| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 891/2021/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 489/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1948;
Địa chỉ: Số 08 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D (nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Bà Phan Thị C, sinh năm 1955;
Địa chỉ: Số 08 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D (nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/4/2021 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/1978 quan hệ hôn nhân của ông L và bà C là tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, ông L và bà C cảm thấy không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét quan hệ hôn nhân của ông L và bà C là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của cả hai là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông L và bà C xác nhận trong quá trình chung sống có 03 người con chung: Nguyễn D, sinh năm 1983; Nguyễn T, sinh năm 1978; Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1989. Các con chung đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông L và bà C xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà C xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, ông L tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh L và bà Phan Thị C.

Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/1978 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông L và bà C xác nhận trong quá trình chung sống ông bà có 03 người con chung: Nguyễn D, sinh năm 1983; Nguyễn T, sinh năm 1978; Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1989. Các con đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông L và bà C xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà C xác nhận không có.

**2.**Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông L tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0028572 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức
- Ủy ban nhân dân phường An Khánh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Sương**